

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/DS-PT

Ngày: 13 - 02 - 2025

V/v tranh chấp “Đòi tài sản
là quyền sử dụng đất và nhà ở
trên đất; yêu cầu hủy hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất, hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Việt Trung**

Các Thẩm phán: Bà **Lưu Thị Thu Thủy**

Bà **Lâm Ngọc Tuyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 06 và 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất; yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 294/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 584/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Chị **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1988 (có mặt);

1.2. Ông **Trần Kim S**, sinh năm 1955 (có mặt);

1.3. Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1959 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh **Trần Võ Minh H1**, sinh năm 1983; (có mặt)

2.2. Chị **Nguyễn Thị Thanh H2**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của chị H2*: Ông **Trần Thanh H3**, sinh năm 1964. (là đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/6/2024) (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T.**

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông **Đoàn Văn P.** Chức vụ: Giám đốc. (là đại diện theo pháp luật).

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông **Nguyễn Ngọc H4** – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện G (là đại diện theo ủy quyền, theo Giấy ủy quyền ngày 25/6/2024) (xin vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bị đơn **Trần Võ Minh H1**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

** Nguyên đơn Trần Kim S, Võ Thị C trình bày:*

Vào năm 2005, ông bà có cất một căn nhà cho con trai là Trần Võ Minh H5 ở dạng nhà cấp 4, mái tole, vách tường, không dán gạch chỉ tô và sơn tường, nền gạch men, có diện tích khoảng 100m², nhà nằm trên thửa đất số 151, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, cất trên đất hiện do chị H đứng chủ quyền đất.

Năm 2010, anh H5 mất nên Ông B là người trực tiếp quản lý sử dụng đến năm 2015, con trai Ông Bà là anh H1 và chị H2 có về xin ở nhờ để anh H1 và chị H2 cất nhà ở và đến năm 2020, phía anh H1 và chị H2 cất nhà xong nhưng không chịu trả nhà cho ông bà mà cố tình chiếm giữ.

Do đó, nay ông bà có nhu cầu sử dụng nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H1 và chị H2 phải trả lại nhà cho Ông B, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Nguyên đơn chị H trình bày:*

Chị là người đang đứng tên phần đất có diện tích là 732,2 m², đất thuộc thửa số 151, tờ bản đồ số 10, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023. Nguồn gốc đất là do chị nhận tặng cho từ bà C và ông S. Do C1 và

anh H1 là anh em ruột nên C1 có cho anh H1 và vợ là chị H2 ở nhờ để anh H1 và chị H2 cất nhà và hiện tại anh H1 và chị H2 cũng đã cất nhà xong trên một phần đất của Chị nhưng anh H1 và chị H2 không chịu trả lại phần đất mà anh H1 và chị H2 ở nhờ trước đó.

Do đó, nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H1 và chị H2 phải trả lại phần đất đo thực tế là 204,2m², thuộc một phần thửa số 151, tờ bản đồ số 10, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 1173 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, đối với căn nhà trên đất mà cha và mẹ C1 là ông S và bà C cất trên đất của Chị, C1 không có ý kiến tranh chấp gì.

** Bị đơn là anh Trần Võ Minh H1 trình bày:*

Phần nhà và đất mà vợ chồng anh đang ở, thì trước đây là của anh Trần Võ Minh H5 và anh H5 đã hứa tặng cho anh nhưng chưa kịp lập thủ tục sang tên, thì anh H5 đột ngột qua đời. Từ khi qua đời, thì A và chị H2 là người trực tiếp sử dụng ổn định cho đến nay. Khi A và chị H2 về ở đã cải tạo lại phần nhà mà anh H5 đã xây dựng dở dang trước đó.

Nay phía nguyên đơn là ông S, bà C và chị H đòi nhà và đất, Anh không đồng ý với lý do anh sử dụng ổn định trên 10 năm và anh H5 hứa miệng tặng cho A.

Và anh có yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà C và chị H.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Thanh H2 là ông Trần Thanh H3: Thống nhất hoàn toàn lời trình bày của anh H1 là chồng chị H2.*

** Bản án dân sự sơ thẩm số 294/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 166 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.*

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Kim S, bà Võ Thị C và chị Trần Thị Kim H.

1.1. Buộc anh Trần Võ Minh H1 và chị Nguyễn Thị Thanh H2 phải trả cho ông S và bà C phần nhà có cấu trúc móng cột bê tông cốt thép, vách xây gạch, ốp gạch ceramic 200x400 (diện tích ốp gạch là 29,75m², nền xi măng lát gạch ceramic 400x400, mái lợp tôn, trần prima, khung loại nổi (theo biên bản định giá ngày 28/12/2023), nhà xây trên đất thuộc một phần thửa số 151, tờ bản đồ số 10, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023.

1.2. Buộc anh H1 và chị H2 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Trần Thị Kim H một phần đất có diện tích là 204,2m², thuộc một phần thửa số 151, tờ bản đồ

số 10, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023 (có họa đồ đất kèm theo).

1.3. Buộc ông S và bà C có nghĩa vụ hoàn trả cho anh H1 và chị H2 9.408.000 đồng tiền gạch lát nền; 3.064.250 đồng tiền gạch ốp; 6.096.000 đồng tiền trần prima; 2.720.925 đồng hàng rào.

Kể từ ngày anh H1 và chị H2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C và ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng cả hai còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

1.4. Buộc anh H1 và chị H2 phải tự di dời 02 cái hồ và 02 mái che trên đất của chị H trên một phần đất có diện tích là 732,2 m², đất thuộc thửa số 151, tờ bản đồ số 10, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023.

1.5 Buộc anh H1 và chị H2 phải hoàn trả cho 3.728.587 đồng tiền chi phí tố tụng cho phía bà C, ông S và chị H.

Kể từ ngày ông S, bà C và chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H1 và chị H2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng cả hai còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Các bên đương sự thực hiện nghĩa vụ và quyền song song nhau.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của anh H1 về việc yêu cầu công nhận phần đất diện tích là 732,2 m², đất thuộc thửa số 151, tờ bản đồ số 10, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023 thuộc sở hữu của anh H1.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh H1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11610 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho Võ Thị C đứng tên ngày 31/03/2023 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 02 tháng 8 năm 2024, bị đơn Trần Võ Minh H1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét:

- Hủy và không công nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Võ Thị C sang chị Trần Thị Kim H (hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số

CS 11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho chị Trần Thị Kim H đứng tên ngày 11/5/2023)

- Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 294/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xử lại đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tranh chấp giữa anh và bà Võ Thị C theo biên bản hòa giải được lập ngày 24/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã V trong đó bà C là nguyên đơn còn anh là bị đơn.

* Ngày 06 tháng 12 năm 2024, bị đơn Trần Võ Minh H1 có đơn bổ sung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy bản án sơ thẩm số 294/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Trần Võ Minh H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm, chưa xem đến căn nhà mà anh đã xây dựng năm 2019 trên đất hiện nay do chị H đứng tên, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: yêu cầu kháng cáo của anh H1 là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh H1; hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định pháp luật tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Võ Minh H1 nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm theo các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông S, bà C và chị H có đơn khởi kiện đối với anh H1 và chị H2 để tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất; Anh H1 có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất” là có thiếu sót nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất;

yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Trần Võ Minh H1 đề nghị: Hủy và không công nhận hợp đồng chuyển nhượng tặng cho từ bà Võ Thị C sang chị Trần Thị Kim H; hủy giấy chứng nhận QSDĐ của chị Trần Thị Kim H số CS11733 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 11/5/2023 đối với thửa đất số 87 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tranh chấp giữa anh H1 và bà Võ Thị C theo biên bản hòa giải đã được lập vào ngày 24/3/2023 tại UBND xã V trong đó bà Võ Thị C là nguyên đơn, còn anh H1 là bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Võ Thị C được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11610 ngày 31/3/2023 đối với thửa số 87 (thửa cũ 926), diện tích 812,2m², tờ bản đồ số 10 (trên đất có căn nhà), tọa lạc ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang trên cơ sở nhận thừa kế từ anh Trần Võ Minh H5 (anh H5 chết năm 2010 không có vợ, con) là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thống nhất, sau khi anh H5 chết năm 2010, thì anh Trần Võ Minh H1 (là con ruột của ông S, bà C) đang làm kỹ sư ở Thành phố Hồ Chí Minh về và ở trên phần đất thửa số 87 (thửa cũ 926), diện tích 812,2m², tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2019, anh H1 xây cất căn nhà cấp 3 nằm trong thửa đất số 87, đồng thời có sửa chữa một phần căn nhà cấp 4 do anh H5 để lại như biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện G thể hiện và được sự đồng ý của ông S, bà C là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh H5. Từ khi anh H1 xây cất nhà đến năm 2023, các bên không tranh chấp.

Đến ngày 15/4/2023, bà C lập hợp đồng tặng cho thửa đất số 87 cho chị Trần Thị Kim H, khi bà C tặng cho chị H thì trên đất đã tồn tại căn nhà cấp 3 do anh H1 xây cất từ năm 2019. Xét thấy, đây là tài sản kiên cố, không thể tách rời với phần đất thuộc thửa đất số 87, nhưng khi làm thủ tục tặng cho chị H, bà C lại tặng cho toàn bộ thửa đất trong đó có căn nhà cấp 3 của anh H1 đã xây cất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H1, cấp sơ thẩm căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị H, ông S, bà C để giải quyết mà không xem xét đối với phần đất có căn nhà cấp 3 của anh H1 là chưa giải quyết triệt để nội dung vụ án. Cấp sơ thẩm chưa xem xét nội dung nêu trên mà lại xử không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11733 ngày 11/5/2023 (thửa đất số 87 được tách thành thửa 151 có diện tích 732,2m² và thửa số 152 có diện tích 80,0m²) cấp cho chị H của anh H1 là vượt quá thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được thể hiện tại mục 3 phần III Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân Tối cao V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử. Cụ thể:

“3. Trong vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Tòa án xét thấy cần phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thẩm quyền giải quyết như thế nào?

Khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

“Thẩm quyền của cấp Tòa án giải quyết vụ việc dân sự trong trường hợp có xem xét việc hủy quyết định cá biệt quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tương ứng của Luật Tố tụng hành chính về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh”.

Khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định Tòa án cấp huyện giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện sau đây:

“Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở xuống trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đó, trừ quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

Khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định Tòa án cấp tỉnh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những khiếu kiện sau đây:

“Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án”.

Điểm 7, mục IV Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 hướng dẫn: “...Trường hợp đương sự khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, không yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Trường hợp đương sự yêu cầu chia di sản thừa kế đồng thời yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; căn cứ Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh”.

Theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao nêu trên thì khi giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Tòa án xét thấy cần phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh”.

Xét vi phạm về thẩm quyền giải quyết vụ án nêu trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Để đảm bảo giải quyết toàn diện vụ án, đảm bảo hai cấp xét xử cấp phúc thẩm cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[3] Do hủy án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét đến yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Võ Minh H1.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên anh Trần Võ Minh H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Võ Minh H1.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 294/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được xác định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Anh H1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. H6 lại anh Trần Võ Minh H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009646 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 13/02/2025, có mặt bà C, anh H1, anh H3.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Thẩm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Trung

